



sù miáo
素描

noun · sketch

Example Sentence

zài sù miáo liàn xí zhōng zhǔn què bǎ wù tǐ de xiàn tiáo lún kuò shì jī běn gōng
在素描练习中，准确把握物体的线条轮廓是基本功。

In sketching practice, accurately grasping the line contours of objects is a fundamental skill.

Trace each character, then write the word on your own.

素	素	素	素	素	素	素	素	素	素	素
素	素									

描	描	描	描	描	描	描	描	描	描	描
描	描	描								
